

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



CÓ GÌ MỚI?

- Đợt dịch COVID-19 bùng phát vào tháng 4/2021 đã trở nên xấu đi trong tháng 8 khi số ca nhiễm mới và tử vong tăng mạnh.
- Việc phải kéo dài các biện pháp giãn cách xã hội và hạn chế đi lại nghiêm ngặt nhằm kiểm chế dịch bệnh khiến hoạt động sản xuất công nghiệp bị gián đoạn và tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ bị ảnh hưởng tiêu cực (giảm trên 30% so cùng kỳ năm trước).
- Cán cân thương mại hàng hóa xấu đi do xuất khẩu giảm, trong khi đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký tăng, cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tin tưởng vào viễn cảnh kinh tế của Việt Nam trong trung và dài hạn.
- Giá cả ổn định do nhu cầu trong nước yếu đi cũng như giá năng lượng và kim loại thế giới chững lại; tiền đồng tăng giá, cả theo tỷ giá hữu hiệu thực và theo tỷ giá danh nghĩa.
- Tăng trưởng tín dụng vẫn ổn định, mặc dù lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm tháng thứ ba liên tiếp, cho thấy thanh khoản dồi dào trên thị trường trong nước.
- Cân đối ngân sách tháng 8 ghi nhận bội chi khi số thu giảm do ảnh hưởng của các biện pháp hạn chế đi lại, trong khi chi thường xuyên tăng mạnh để xử lý đợt bùng phát dịch COVID-19. Tuy nhiên, trong tám tháng đầu năm 2021, thu ngân sách vẫn tăng 13,9%, và tổng chi giảm 5,9% so với cùng kỳ năm 2020.
- Trong thời gian tới, quá trình phục hồi kinh tế năm 2021 sẽ phụ thuộc vào khả năng Chính phủ có thể kiểm soát đợt dịch hiện nay một cách hiệu quả trong tháng 9, để các hoạt động kinh tế có thể phục hồi vào quý IV. Chiến dịch tiêm vắc-xin là ưu tiên cấp thiết. Để thúc đẩy nền kinh tế, Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, hỗ trợ các hộ gia đình để giúp phục hồi tiêu dùng tư nhân, cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ.

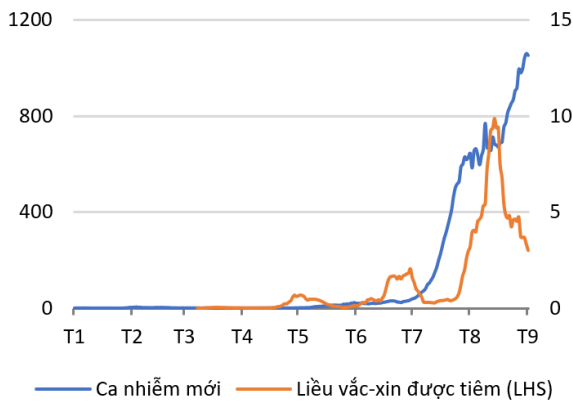
NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Đợt dịch COVID-19 bùng phát từ tháng 4/2021 diễn biến xấu đi nhanh chóng trong tháng 8

Số ca nhiễm COVID-19 mới tăng lên nhanh chóng so với tháng 7, bình quân trên mười nghìn ca mỗi ngày vào cuối tháng 8/2021 (Hình 1). Đến ngày 13/9, tổng số ca nhiễm đã vượt mốc 600.000, và số ca tử vong lên đến trên 15.000. Hệ thống y tế đang phải chịu áp lực lớn, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam.

Để ứng phó, các cấp có thẩm quyền đã hành động nhanh chóng và kiên quyết, đặt các tỉnh miền Nam và ba thành phố lớn gồm thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng trong tình trạng giãn cách xã hội nghiêm ngặt. Công tác triển khai tiêm vắc-xin cũng được đẩy nhanh, đặc biệt ở thành phố Hồ Chí Minh, tâm điểm của khủng hoảng. Tuy nhiên, tiến độ có vẻ như đã gặp trở ngại do nguồn cung vắc-xin hạn chế. Đến ngày 11/9, khoảng 24% dân số của cả nước đã được tiêm ít nhất một liều so với chỉ 5,7% một tháng trước đó.

Hình 1: Số ca nhiễm mới và liều vắc-xin COVID-19 được tiêm (Nghìn, trung bình động 7 ngày)

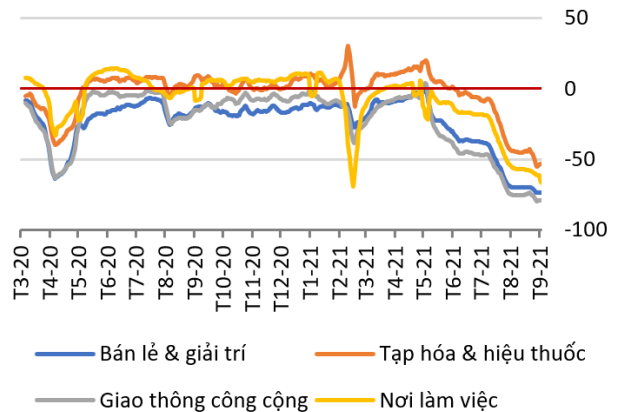


Các chỉ số đi lại giảm mạnh khi nhiều tỉnh thành áp đặt các biện pháp cách ly xã hội chặt chẽ

Tất cả các chỉ số đi lại chính đã xấu đi nhanh chóng từ đầu tháng 5 khi các biện pháp hạn chế ngày càng được thắt chặt nhằm kiểm soát đợt dịch bùng phát vào tháng 4/2021. Đến cuối tháng 8, mức độ đi lại đã giảm tới 60-75%, mức giảm lớn hơn cả hồi tháng 4/2020 khi Việt Nam trải qua đợt cách ly toàn xã hội trên phạm vi cả nước đầu tiên do đại dịch COVID-19. Trong khi mức độ đi lại tại các đầu mối giao thông công cộng, điểm bán lẻ và giải trí

tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề nhất, mức độ đi lại tại nơi làm việc cũng giảm sâu do nhiều nhà máy và văn phòng phải đóng cửa (Hình 2).

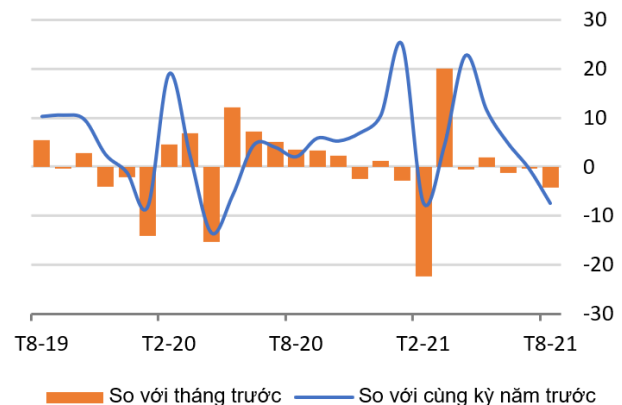
Hình 2: Xu hướng di chuyển - bình quân động 7 ngày (% thay đổi so với mức cơ sở trong khoảng thời gian từ ngày 3/1 đến ngày 6/2/2020)



Sản xuất công nghiệp suy giảm, nhưng với kết quả khác nhau giữa các vùng miền

Chỉ số sản xuất công nghiệp giảm 4,2% so với tháng trước và 7,4% so với cùng kỳ năm trước do các biện pháp giãn cách xã hội gây gián đoạn sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo (Hình 3). Chỉ số PMI cũng giảm từ 45,1 trong tháng 7 xuống còn 40,2 trong tháng 8. Mặc dù vậy, sự suy giảm này của các hoạt động sản xuất công nghiệp không đột ngột như sự suy giảm thời điểm đầu khủng hoảng COVID-19 hồi tháng 4/2020. Thực tế, có sự khác nhau giữa các vùng miền, trong đó các trung tâm công nghiệp chế biến, chế tạo lớn ở miền Bắc vẫn tăng trưởng hai con số, trái ngược với sự sụt giảm sản lượng mạnh ở các tỉnh miền Nam, nơi các nhà máy bị đóng cửa.

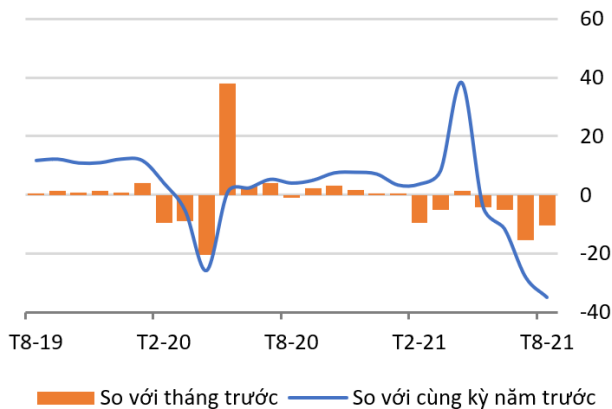
Hình 3: Chỉ số sản xuất công nghiệp (% thay đổi, NSA)



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ rơi xuống mức thấp kỷ lục

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiếp tục diễn biến xấu đi trong tháng 8, giảm 10,5% so với tháng trước và 33,7% so với cùng kỳ năm trước (Hình 4). Mức giảm này sâu hơn mức giảm trong hai tuần cách ly toàn quốc vào tháng 4/2020, thể hiện thời gian áp dụng dài hơn và với mức độ nghiêm ngặt hơn của các biện pháp giãn cách xã hội và hạn chế đi lại ở các thành phố lớn và nhiều tỉnh phía Nam. Trong sự suy giảm này, bán lẻ hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn nhất (59,6%), tiếp theo là các dịch vụ lưu trú và ăn uống (19,2%).

Hình 4: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi, NSA)

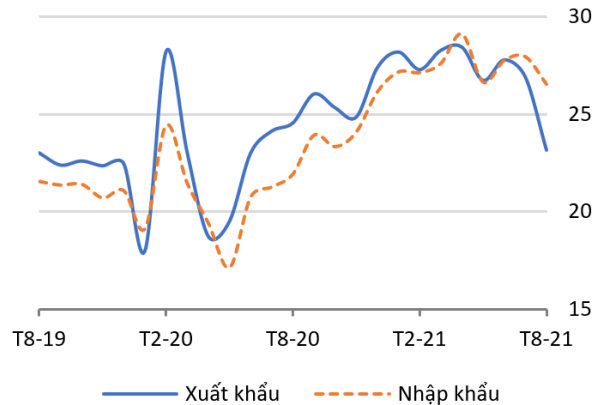


Thâm hụt cán cân thương mại gia tăng trong tháng 8/2021

So với một năm trước, xuất khẩu hàng hóa giảm 5,7%, trong khi nhập khẩu tăng 21,1% (Hình 5). Hệ quả là nhập siêu tăng lên 3,5 tỷ USD trong tám tháng đầu năm 2021, so với xuất siêu 13,7 tỷ USD cùng kỳ năm trước. Với việc xuất khẩu của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào đầu vào từ nước ngoài và nhu cầu trong nước đã yếu đi thì tăng trưởng nhập khẩu trong tháng 8 có thể chỉ mang tính tạm thời và thể hiện độ trễ thời gian từ lúc đặt hàng nhập khẩu đến lúc đơn hàng được giao. Tác động đầy đủ của đợt giãn cách xã hội tháng 7 và tháng 8 đến nhập khẩu có thể sẽ được phản ánh qua số liệu tháng 9. Trong số các mặt hàng xuất khẩu chính, đồ gỗ và giày dép bị ảnh hưởng nặng nề nhất (giảm lần lượt 38% và 26% so với cùng kỳ năm trước), tiếp theo là máy tính và sản phẩm điện tử (giảm 11,9% so với cùng kỳ năm trước), dệt may (giảm 9% so với cùng kỳ năm trước). Mặt khác, xuất khẩu điện thoại vẫn tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh thực tế là sản xuất điện thoại chủ yếu tập trung ở các

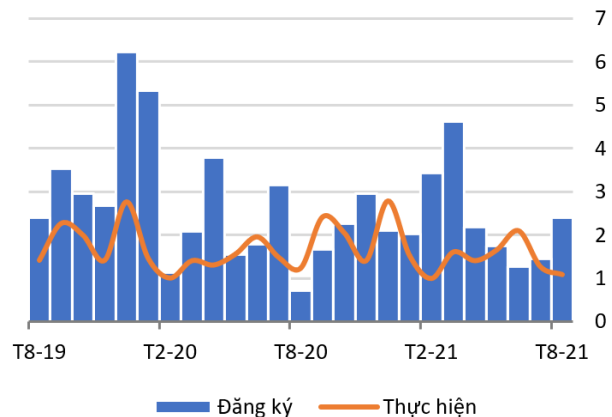
tỉnh miền Bắc, nơi đợt bùng phát dịch lần thứ tư được kiểm soát thành công hơn. Xuất khẩu máy móc thiết bị cũng bị chững lại, nhưng vẫn tăng trưởng 11,6% so với cùng kỳ năm trước. Về thị trường, xuất khẩu sang Hoa Kỳ vẫn đứng vững, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước, trong khi xuất khẩu sang Trung Quốc và EU sụt giảm lần đầu kể từ tháng 3/2021.

Hình 5: Thương mại quốc tế (Tỷ USD, SA)



Trong khi đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho thấy lòng tin vào nền kinh tế vẫn được duy trì

Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Tỷ USD, NSA)



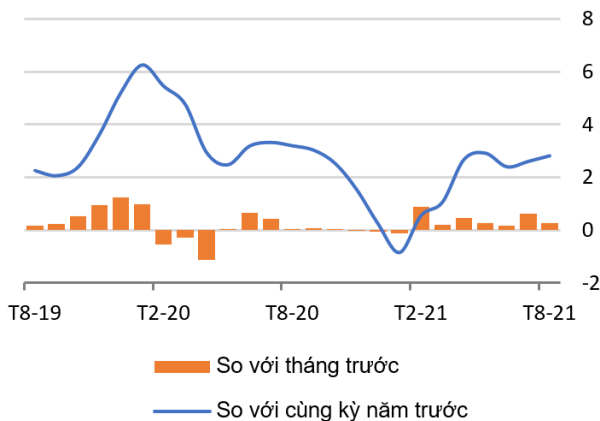
Trong tám tháng đầu năm 2021, tổng vốn FDI đăng ký đạt 14 tỷ USD, chỉ thấp hơn 2% so với cùng kỳ năm 2020, trong khi vốn FDI thực hiện đạt 11,7 tỷ USD, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Thực tế, Việt Nam đã thu hút được 2,4 tỷ USD vốn FDI đăng ký trong tháng 8/2021, tăng 65% so với tháng trước (Hình 6). Vốn FDI đăng ký cao hơn chủ yếu do vốn đăng ký cấp mới đổ vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tăng. Mức tăng trên cho thấy các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì lòng tin với nền kinh tế Việt Nam trong trung và dài hạn. Mặc dù vậy, giải ngân vốn FDI giảm trong

tháng 8 - ở mức 14,3% so với tháng trước và 12,2% so với cùng kỳ năm trước - do giãn cách xã hội tại các trung tâm kinh tế lớn.

Lạm phát vẫn ổn định

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2021 tăng 0,3% so với tháng trước (Hình 7). Các biện pháp hạn chế đi lại đã ảnh hưởng đến giao thông trong nước và làm gián đoạn các chuỗi cung ứng, dẫn đến giá lương thực, thực phẩm tăng 1,2%, qua đó tạo áp lực lên giá cả nói chung. Cùng lúc đó, giá năng lượng và kim loại thế giới chững lại, giảm nhẹ áp lực lên chi phí vật liệu xây dựng và nhà ở trong nước. Giá cả các mặt hàng ngoài lương thực, thực phẩm khác cũng ổn định do nhu cầu trong nước yếu đi đáng kể trong thời gian giãn cách. So với năm trước, CPI tăng 2,8%, tương đương mức tăng trong tháng 7 và thấp hơn nhiều so với mục tiêu lạm phát 4,0%.

Hình 7: Chỉ số giá tiêu dùng
(% thay đổi, SA)

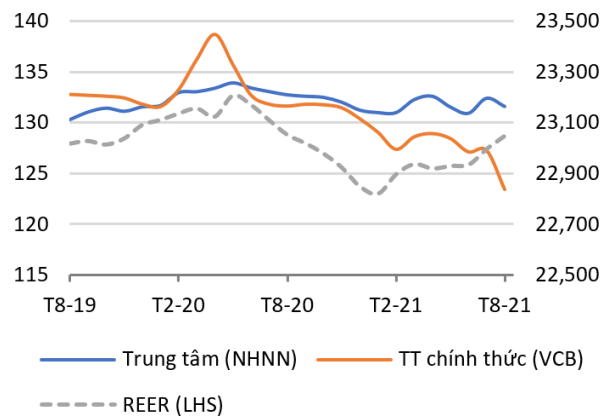


Trong khi đó, tiền đồng tăng giá

Mặc dù tỷ giá trung tâm tương đối ổn định, tỷ giá VND/USD bình quân tăng 0,7% so với tháng trước trên thị trường chính thức trong nước, cho thấy nguồn cung đồng đô-la Mỹ lớn hơn tương đối so với cầu. Thực chất, ngày 11/8/2021, NHNN giảm tỷ giá mua đô-la Mỹ từ các ngân hàng thương mại 225 VND (tương đương 1%). Và ngày 24/8/2021, NHNN quyết định giảm lãi suất tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ của các ngân hàng thương mại tại NHNN từ mức 0,05% xuống còn 0% từ ngày 1/9/2021. Những động thái này có thể đã hỗ trợ cho cung đồng đô-la Mỹ trên thị trường. Tiền đồng tăng giá danh nghĩa trong thời gian khủng hoảng cũng có thể phần nào do kiều hối đang hồi phục và dòng vốn FDI vẫn ổn định. Đó là hai nguồn cung đô-la Mỹ quan trọng, có thể đang giúp bù đắp thâm hụt cán cân thương mại. Tỷ giá hữu hiệu thực (REER)

tăng 1% so với tháng trước) trong tháng 8, sau khi tăng 1,2% trong tháng 7/2021. Xu hướng tăng giá thực của tiền đồng giống với biến động của đồng đô-la Mỹ, phản ánh tầm quan trọng của thị trường Hoa Kỳ đối với thương mại của Việt Nam.

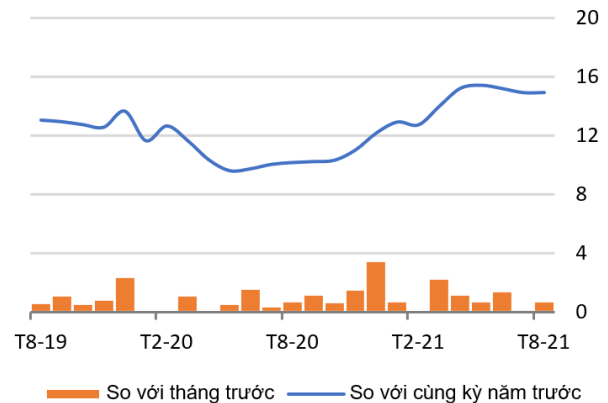
Hình 8: Tỷ giá



Ghi chú: Tỷ giá hữu hiệu thực (REER) tăng nghĩa là đồng tiền tăng giá thực, trong khi tỷ giá danh nghĩa (tỷ giá thị trường và tỷ giá trung tâm) giảm thể hiện đồng tiền tăng giá danh nghĩa.

Tín dụng tăng trưởng ổn định trong tháng 8

Hình 9: Tăng trưởng tín dụng
(% thay đổi, NSA)



Trong điều kiện diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, dư nợ tín dụng cuối tháng 8 vẫn tăng trưởng 14,9% so với cùng kỳ năm trước, tương đương tốc độ tăng cuối tháng 7 (Hình 9). Tốc độ tăng trưởng này cao hơn so với thời gian trước đại dịch do các ngân hàng tiếp tục thực hiện chính sách cho vay ưu đãi và tái cơ cấu nợ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đợt dịch COVID-19 đang diễn ra. Với tăng trưởng tín dụng theo xu hướng giảm nhẹ từ tháng 5/2021, lãi suất liên ngân hàng qua đêm bình quân tiếp tục có xu hướng giảm trong tháng thứ ba, giảm 30 điểm cơ bản.

Thu ngân sách giảm, trong khi chi thường xuyên tăng mạnh trong tháng 8

Cân đối ngân sách trong tháng 8 ghi nhận bội chi 15,4 nghìn tỷ đồng. Sau khi tăng trong sáu tháng trước đó, tổng thu ngân sách tháng 8 giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước, thể hiện tác động của chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, cũng như các hoạt động kinh tế chững lại. Trong khi đó, chi thường xuyên tăng 90% so với cùng kỳ năm trước, do phải huy động nguồn lực để chống chọi với dịch COVID-19 và mua vắc-xin. Các biện pháp hạn chế đi lại và giãn cách xã hội, đặc biệt là ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, cản trở việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư công, vốn đã bị chậm trễ từ đầu năm. Hệ quả là giải ngân vốn đầu tư công trong tháng 8 giảm gần 40% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến tổng chi ngân sách thấp hơn 10,5% so với một năm trước đó. Mặc dù ghi nhận bội chi ngân sách trong tháng 8, nhưng cân đối ngân sách trong tám tháng đầu năm vẫn bội thu (86,1 nghìn tỷ đồng), vì bảy tháng đầu năm 2021 ghi nhận thu ngân sách ở mức cao trong khi chi tiêu chững lại. Nhìn chung, trong tám tháng đầu năm 2021, thu ngân sách tăng 13,9% và tổng chi ngân sách giảm 5,9% so cùng kỳ năm 2020.

Chính phủ vay 36,2 nghìn tỷ đồng trên thị trường trong nước (bao gồm khoản vay 6,5 nghìn tỷ đồng của Ngân hàng Chính sách Xã hội), nâng tổng vay nợ lên 210,3 nghìn tỷ đồng tính từ đầu năm đến nay, tương đương 60% kế hoạch cả năm. Thanh khoản dồi dào tiếp tục làm chi phí vay nợ giảm, trong đó lợi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm trên thị trường sơ cấp giảm xuống mức kỷ lục 2,05% vào cuối tháng 8.

Cần theo dõi:

Trong thời gian tới, kết quả tổng thể của nền kinh tế trong năm 2021 sẽ phụ thuộc chủ yếu vào khả năng Chính phủ có thể kiểm soát đợt dịch đang diễn ra một cách hiệu quả trong tháng 9, để các hoạt động kinh tế có thể quay lại trong quý IV. Ưu tiên đặt ra là đẩy nhanh chiến dịch tiêm vắc-xin để bao phủ ít nhất 70% dân số trưởng thành. Chính phủ cần sử

dụng chính sách tài khóa để thúc đẩy cầu trong nước trong ngắn hạn, bằng cách đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và tiếp tục hỗ trợ thu nhập cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng để giúp khôi phục tiêu dùng tư nhân. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, nhất là hộ kinh doanh quy mô nhỏ, cũng là cách để giúp đẩy mạnh các hoạt động kinh tế và tạo việc làm. Vì chi ngân sách tăng lên trong khi thu ngân sách sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng trong ngắn hạn, nên cần tiếp tục thận trọng theo dõi tình hình cân đối tài khóa.

Nguồn và ghi chú:

Toàn bộ dữ liệu lấy của Haver và nguồn lấy từ Tổng cục Thống kê (TCTK) Việt Nam, ngoại trừ số thu ngân sách và chi ngân sách của Chính phủ (Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch Đầu tư (KH&ĐT)), số liệu FDI (Bộ KH&ĐT); PMI (khảo sát của Nikkei và IHS Markit; Chỉ số nhà quản trị mua hàng lấy từ khảo sát 400 doanh nghiệp chế tạo chế biến, dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về đơn đặt hàng, sản lượng, việc làm, thời gian cung ứng hàng (và tồn kho các mặt hàng đã mua). Số liệu này được điều chỉnh theo mùa vụ. Chỉ số này nếu vượt 50 nghĩa là ngành chế tạo chế biến đang phát triển so với tháng trước; dưới 50 nghĩa là đang bị thu hẹp; còn 50 nghĩa là không thay đổi); Dữ liệu về khu vực tài chính, bao gồm thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FiinResearch; tăng trưởng tín dụng trong tháng 07 và tháng 08 năm 2021 (do cán bộ Ngân hàng Nhà nước tính toán dựa trên dữ liệu của Bộ KH&ĐT và báo chí); số liệu về ca nhiễm COVID-19 được khẳng định và liệu tiêm COVID-19 được thực hiện, tỷ lệ đi lại trong cộng đồng của Google (số liệu ban đầu là giá trị trung vị, cho ngày tương đương trong tuần, trong giai đoạn 5 tuần từ 03/01 - 06/02/2020, và thay đổi mỗi ngày được so sánh với giá trị ban đầu của ngày đó trong tuần) (Bảng thông tin tổng hợp dữ liệu COVID & khảo sát tần suất cao của Ngân hàng Thế giới); Trái phiếu Kho bạc (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội); tỷ giá hữu hiệu thực (REER) (Cơ sở dữ liệu theo dõi kinh tế toàn cầu của Ngân hàng Thế giới), tỷ giá trên thị trường chính thức (Vietcombank).

SA= Điều chỉnh theo mùa vụ; NSA= Không điều chỉnh theo mùa vụ; LHS = trục bên trái.